



VNU Journal of Foreign Studies

Journal homepage: <https://jfs.ulis.vnu.edu.vn/>

THE NEEDS AND LEARNING SITUATION OF CHINESE FOR SPECIFIC PURPOSES OF CHINESE LANGUAGE STUDENTS AT HANOI UNIVERSITY OF INDUSTRY

Cam Tu Tai^{1,*}, Vu Phuong Thao²¹*Hanoi University of Industry, No. 298 Cau Dien Street, Tay Tuu Ward, Hanoi, Vietnam*²*VNU University of Languages and International Studies, No.2 Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 08 July 2025

Revised 01 October 2025; Accepted 23 October 2025

Abstract: This paper discusses the issues related to the needs and learning situation of Chinese for Specific Purposes (CSP) among Vietnamese students, based on the practical teaching experience at the Faculty of Chinese Language, Hanoi University of Industry. The discussion focuses on constructing a standardized curriculum founded on strong theoretical bases, ensuring an appropriate study load and duration. Key recommendations include developing concise and updated materials and content based on progressive principles, prioritizing the resolution of specialized vocabulary comprehension challenges (reading and listening) in learning. Furthermore, it emphasizes developing a faculty with dual competency include proficient in both Chinese language and the specialized field, enhancing interdisciplinary training, and promoting collaboration with industry experts to ensure systematic organization and practical relevance of the curriculum. It is hoped that these discussions can contribute insights and references for the research, program development, and enhancement of overall Chinese language teaching effectiveness, particularly CSP, for language major students in Vietnam.

Keywords: Chinese, specific purposes, needs, teaching and learning

* Corresponding author.

Email address: taict@hau.edu.vn / camtutai@gmail.com

<https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5573>

NHU CẦU VÀ TÌNH HÌNH HỌC TẬP TIẾNG TRUNG QUỐC CHUYÊN NGÀNH CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Cầm Tú Tài¹, Vũ Phương Thảo²

¹Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, 298 Đường Cầu Diễn, phường Tây Tựu, Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài ngày 08 tháng 7 năm 2025

Chỉnh sửa ngày 01 tháng 10 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 10 năm 2025

Tóm tắt: Từ thực tiễn dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành cho sinh viên Khoa Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, chúng tôi tập trung thảo luận về những vấn đề liên quan đến nhu cầu và tình hình học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành của sinh viên với việc xây dựng chương trình chuẩn, sắp xếp và đảm bảo thời lượng học tập phù hợp cho sinh viên, phát triển giáo trình và học liệu có nội dung cần được biên soạn tinh gọn và cập nhật theo nguyên tắc tiệm tiến, ưu tiên giải quyết vấn đề đọc hiểu và nghe hiểu từ vựng chuyên ngành, phát triển đội ngũ giảng viên có năng lực kép gồm có kiến thức tiếng Trung Quốc và kiến thức tiếng Trung Quốc chuyên ngành, tăng cường bồi dưỡng, tập huấn liên ngành và thúc đẩy cộng tác với chuyên gia doanh nghiệp để đảm bảo tính hệ thống và tính thực tiễn của bài giảng... Hy vọng bài viết này có thể góp thêm ý tưởng và tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, phát triển chương trình, nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Trung Quốc nói chung và tiếng Trung Quốc chuyên ngành nói riêng cho sinh viên chuyên ngữ Việt Nam.

Từ khóa: tiếng Trung Quốc, chuyên ngành, nhu cầu, dạy học

1. Mở đầu

Trong ba thập niên trở lại đây, giao lưu kinh tế và văn hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc không ngừng tăng mạnh. Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, năm 2025, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, với kim ngạch giao dịch song phương đã đạt mốc 205,2 tỉ USD vào năm 2024¹. Việt Nam nhập khẩu chủ yếu máy móc, nguyên vật liệu và xuất khẩu nông sản, dệt may, linh kiện điện tử. Hiện nay, Trung Quốc là nhà đầu tư trực tiếp (FDI) lớn thứ ba vào Việt Nam, với tổng số vốn đầu tư đạt 4,7 tỷ USD (số liệu thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài, 2024²), tập trung vào chuyển dịch doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ chế biến, chế tạo và sản xuất năng lượng. Hai nước cũng đẩy mạnh hợp tác về hạ tầng giao thông để tăng cường kết nối chuỗi cung ứng. Song song với hợp tác kinh tế, giao lưu văn hóa và giáo dục cũng được thúc đẩy. Trung Quốc là thị trường du lịch lớn của Việt Nam và hai bên đã tổ chức nhiều sự kiện giao lưu văn hóa, quảng bá lễ hội, xúc tiến du lịch, cung cấp học bổng song phương để tăng cường tình hữu nghị. Với các lĩnh vực hợp tác ngày càng mở rộng, nhu cầu về nhân lực thành thạo tiếng Trung Quốc đang gia tăng mạnh mẽ ở nhiều ngành nghề. Tuy nhiên, thị trường vẫn đối mặt với thách thức về chất lượng và số lượng nguồn nhân lực biết

¹ <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/xuat-nhap-khau-viet-nam-trung-quoc-con-nhieu-du-dia-de-vuot-moc-200-ty-usd-169103-169103.html> (truy cập ngày 20/01/2025).

² <https://diendandoanhnghiep.vn/chat-luong-dau-tu-cua-trung-quoc-vao-viet-nam-da-co-su-cai-thien-vuot-bac-10149311.html> (truy cập ngày 20/01/2025).

tiếng Trung Quốc chuyên ngành. Do đó, việc nắm bắt các nhu cầu thực tế và tập trung vào đào tạo chuyên sâu và nâng cao kỹ năng ngôn ngữ kết hợp kiến thức chuyên ngành là chìa khóa để tăng các cơ hội việc làm hấp dẫn cho người học trong tương lai.

Trong quá trình đào tạo tiếng Trung Quốc chuyên ngành, cần có những mô hình, phương pháp dạy học hiệu quả, cần cung cấp cho người học các nội dung kiến thức và kỹ năng đáp ứng thực tiễn công việc, có tính cạnh tranh cao trong xã hội. Thời gian qua, một số tác giả đã nghiên cứu về tiếng Trung chuyên ngành như Zhang Li (2013) đã bàn về nguồn gốc và các giai đoạn trong quá trình phát triển của tiếng Trung Quốc chuyên ngành. Li Quan (2011) đã xác định rõ định nghĩa, cách phân loại và bàn luận cụ thể về tầm quan trọng, tính cấp thiết, đồng thời đã chỉ ra những nội dung cơ bản trong dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành. Một số tác giả đã nghiên cứu về các tiêu loại tiếng Trung Quốc chuyên ngành như Zhang Li (2006) đã bàn luận về bối cảnh mục tiêu và nhu cầu học tập, và từ mặt tổng thể tiếp tục tiến hành phân tích tính khái quát trong dạy học tiếng Trung Quốc thương mại. Dan Yunming và An Ran (2009) đã vận dụng lý luận của Ngôn ngữ học ứng dụng thể hiện qua nền tảng phân tích nhu cầu (Needs Analysis) của ESP tiến hành phân tích chuyên sâu, xác định nhu cầu và hoạt động cần thiết của người học để đạt được mục tiêu đề ra. Đồng thời cũng dựa vào lý thuyết của ngôn ngữ chuyên ngành (Language for Specific Purposes) tập trung vào miêu tả bản chất của ngôn ngữ chuyên ngành với đặc điểm chung của ngôn ngữ và ngữ vực (register) riêng biệt về thể loại (Genre Analysis) và tính dị biệt (Register Analysis) trong từ vựng, ngữ pháp và cách sử dụng, từ đó xây dựng nội dung bảng hỏi để tiến hành khảo sát xác định nhu cầu và đề xuất ý tưởng xây dựng chương trình dạy học tiếng Trung Quốc khoa học kỹ thuật. Zhou Yansong (2014) đã đưa ra nhận định trong dạy học tiếng Trung Quốc trung y là cần dung hòa kiến thức văn hóa trung y, diễn ngôn và thuật ngữ chuyên ngành trung y dược, giúp cho người học cảm nhận và lĩnh hội được chính thể nội dung học tập. Ở Việt Nam, việc dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành được xem là tiêu chí quan trọng để đánh giá tính đồng bộ, đầy đủ trong chương trình dạy học tiếng Trung Quốc cho người học trong bối cảnh mới, thể hiện sự đáp ứng nhu cầu học tập ngoại ngữ ứng dụng đa dạng vào ngành nghề của người học, thúc đẩy cải cách chương trình dạy học tiếng Trung Quốc như một ngoại ngữ để nó tiếp tục phát triển cả về chiều sâu và chiều rộng. Những nghiên cứu về giảng dạy tiếng Trung Quốc chuyên ngành ở Việt Nam trong thời gian qua có thể kể đến Nguyễn Văn Khang (2022) với bài viết “Đào tạo tiếng Trung Quốc với xu hướng ứng dụng nghề nghiệp tương lai: Một số nội dung thiết thực” xuất phát từ “Lý thuyết thị trường” đề trao đổi về kiến thức chuyên ngành, chương trình đào tạo, nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tiếng Trung Quốc nhằm tìm ra hướng đi gắn với nghề nghiệp tương lai của cử nhân tiếng Trung Quốc. Nguyễn Như Quỳnh (2022) đã nêu ra thực trạng dạy học và một số kiến nghị nâng cao việc dạy học môn tiếng Trung Quốc du lịch – khách sạn tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Phạm Thị Trang (2022) đã bàn luận về thách thức và giải pháp trong dạy và học tiếng Trung chuyên ngành trước bối cảnh hội nhập quốc tế tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Cầm Tú Tài (2022), Cầm Tú Tài và Vũ Phương Thảo (2023) đã phân tích một số vấn đề lý luận, thực tiễn trong dạy học tiếng Hán thương mại ở các trường đại học Việt Nam, từ đó đã đề xuất một số đường hướng mang tính gợi mở nhằm đẩy mạnh việc nghiên cứu và ứng dụng những giải pháp vào thực tiễn dạy học nhằm phát triển chuyên môn cho giảng viên, tăng cường kiến thức chuyên ngành và nâng cao năng lực thực hành cho sinh viên chuyên ngữ Việt Nam. Lê Quang Sáng (2023) đã nghiên cứu đề xuất mô hình mới trong đào tạo nhân tài kép liên ngành ngôn ngữ thương mại ở Trường Đại học Ngoại thương Việt Nam... Tình hình trên cho thấy mặc dù đã có một số nghiên cứu về dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành, tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay vẫn còn thiếu rất nhiều những nghiên cứu lý luận và thực tiễn về tiếng Trung Quốc chuyên ngành, đặc biệt là những nghiên cứu về đánh giá nhu

cầu ngành nghề cụ thể, thiết kế nội dung và phương pháp dạy học phù hợp với tình hình trong nước. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ tập trung thảo luận những vấn đề liên quan đến nhu cầu và tình hình học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành của sinh viên Việt Nam thông qua nghiên cứu trường hợp sinh viên Khoa Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Hy vọng bài viết có thể góp thêm ý tưởng và tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, dạy học tiếng Trung Quốc nói chung và phát triển chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc chuyên ngành nói riêng cho sinh viên Việt Nam.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Dạy học ngoại ngữ chuyên ngành

Việc dạy học ngoại ngữ đã trải qua nhiều thế hệ phương pháp và cách tiếp cận. Trong các phương pháp dạy học, từ vựng và ngữ pháp vẫn luôn được coi là một nội dung quan trọng trong dạy học ngoại ngữ. Bên cạnh đó, việc dạy các cấu trúc ngữ pháp và ngữ âm vẫn đang được chú ý tới nhiều. Một số phương pháp giảng dạy ngôn ngữ đã và đang được áp dụng trên thế giới từ thế kỉ XX đến nay như: Phương pháp dịch - ngữ pháp, phương pháp dạy theo đường hướng giao tiếp (Communicative Language Teaching), phương pháp ngôn ngữ - nghe (Audiolingual), phương pháp giao nhiệm vụ (Task-Based Learning), phương pháp phản xạ - tổng thể (Total Physical Response), phương pháp thư giãn (Suggestopedia)... (Nguyễn Thị Việt Phương, 2014, tr. 61). Ngày nay, nhiều nước trên thế giới đã áp dụng các phương pháp dạy ngoại ngữ tiên tiến, lấy người học làm trung tâm. Ở Việt Nam, nhiều cơ sở giáo dục đã đưa nội dung dạy học ngoại ngữ chuyên ngành vào các chương trình đào tạo, đặc biệt là dạy học tiếng Anh chuyên ngành, những năm gần đây đã mở rộng sang các ngoại ngữ khác, trong đó có dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành. Theo các nhà nghiên cứu, dạy học ngoại ngữ chuyên ngành chính là dạy ngôn ngữ, vì vậy, mọi nội dung, phương pháp giảng dạy đều xuất phát từ lý do dạy ngôn ngữ. Điểm khác nhau ở chỗ phương pháp dạy ngoại ngữ chuyên ngành là cần tích hợp kiến thức chuyên ngành vào việc dạy kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ, đảm bảo người học không chỉ sử dụng ngôn ngữ đúng mà còn phù hợp và hiệu quả trong bối cảnh chuyên môn của họ.

2.2. Ngôn ngữ học ứng dụng với dạy học ngoại ngữ chuyên ngành

Cơ sở lý luận của Ngôn ngữ học ứng dụng đối với dạy học ngoại ngữ chuyên ngành (LSP) là một khung lý thuyết thực tiễn, giúp dịch chuyển việc giảng dạy ngôn ngữ từ mục tiêu giao tiếp chung sang mục tiêu chuyên môn cụ thể. Lý luận này được xây dựng trên ba trụ cột chính là:

(1) *Phân tích nhu cầu (Needs Analysis)* dựa trên việc áp dụng các công cụ nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng (khảo sát, phân tích công việc) để xác định mục đích giao tiếp thực tế bằng cách phân biệt rõ ràng giữa Nhu cầu đích (Target Needs) là những gì người học cần phải làm với ngôn ngữ trong công việc, và Nhu cầu học tập (Learning Needs) là cách người học muốn và có thể học tốt nhất, qua đó đảm bảo tính liên quan của toàn bộ chương trình học.

(2) *Phân tích ngôn ngữ đích (Discourse & Genre Analysis)* để làm trụ cột về nội dung. Sau khi xác định nhu cầu, Ngôn ngữ học ứng dụng cung cấp các mô hình như phân tích diễn ngôn (Discourse Analysis) và phân tích thể loại (Genre Analysis) để xác định chính xác ngôn ngữ cần dạy. Lý luận này thừa nhận rằng ngôn ngữ chuyên ngành là một ngữ vực (register) có cấu trúc và chức năng riêng biệt. Việc dạy học tập trung vào giúp người học nắm vững cấu trúc diễn ngôn và mục đích giao tiếp của các thể loại văn bản chuyên môn (ví dụ: một báo cáo kỹ thuật, một bài tóm tắt khoa học), chứ không chỉ là từ vựng chuyên ngành.

(3) *Phương pháp lấy người học làm trung tâm (Learner-Centred Approach)*: Dựa trên

các lí thuyết học tập hiệu quả, việc dạy học ngôn ngữ chuyên ngành áp dụng các phương pháp như: Học tập dựa trên nhiệm vụ (Task-Based Learning - TBL) và Giảng dạy theo nội dung (Content-Based Instruction). Lí luận này nhấn mạnh rằng việc học tập phải mô phỏng nhiệm vụ thực tế, tích hợp kiến thức chuyên môn và ngôn ngữ một cách liền mạch, từ đó tối đa hóa động lực của người học và chuyển giao kỹ năng trực tiếp vào bối cảnh công việc. Tóm lại, cơ sở lí luận của Ngôn ngữ học ứng dụng cho dạy học ngôn ngữ chuyên ngành là một quá trình có hệ thống và hướng mục tiêu: Dùng Phân tích nhu cầu để định hướng, dùng Phân tích thể loại để xác định nội dung và dùng Phương pháp lấy người học làm trung tâm để tối ưu hóa việc giảng dạy, đảm bảo kết quả cuối cùng là năng lực ngôn ngữ chuyên môn hiệu quả.

2.3. Cơ sở định vị tiếng Trung Quốc chuyên ngành

Nhìn tổng thể các nghiên cứu về việc dạy học tiếng Trung Quốc như một ngoại ngữ cho thấy có khá nhiều lí thuyết và phương pháp nghiên cứu được vay mượn, áp dụng và tiếp nối nền tảng lí luận ngôn ngữ học và ngôn ngữ học ứng dụng của phương Tây (như phân tích lỗi, nghiên cứu tiếp thu/thụ đắc ngôn ngữ), đặc biệt là việc dạy học ngôn ngữ trên thế giới hiện nay với sự thịnh hành của tiếng Anh. Các lí thuyết về việc giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành bắt đầu xuất hiện ở phương Tây từ đầu những năm 1960 và đã trải qua nhiều thập kỷ phát triển, do vậy, đến nay đã tương đối hoàn thiện. Khi định vị và xây dựng chương trình dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành, rất cần thiết tham chiếu tới cách làm của tiếng Anh. Theo tính chất dạy học ngôn ngữ, dạy học tiếng Anh với tư cách là một ngoại ngữ có thể được chia thành hai nhánh: tiếng Anh phổ thông (EG - English for General Purposes) và tiếng Anh chuyên ngành (ESP - English for Specific Purposes), còn xuất hiện thêm tiếng Anh nghề nghiệp (EOP - English for Occupational Purposes) liên quan đến đào tạo nghề, tiếng Anh học thuật (EAP - English for Academic Purposes) liên quan đến các chuyên ngành đào tạo khác nhau trong các trường cao đẳng và đại học, dùng tiếng Anh như một phương tiện để giảng dạy các môn chuyên ngành khác trong cơ sở giáo dục (EMI - English as a Medium Instruction). Lâm Quang Đông (2011) đã rút ra nhận định là tiếng Anh chuyên ngành (ESP) phải phục vụ mục đích, nhu cầu hết sức rõ ràng, cụ thể của người học, khác với tiếng Anh phổ thông (GE) là phục vụ những yêu cầu chung, yêu cầu căn bản của bất kì người học ngoại ngữ nào.

Gần đây, giới nghiên cứu đã đưa ra khái niệm “专门用途汉语” (CSP - Chinese for Specific Purposes) – Tiếng Trung Quốc chuyên ngành dành cho các chuyên ngành và lĩnh vực, như: Tiếng Trung khoa học, Tiếng Trung công nghệ, Tiếng Trung y học (Trung - Tây y), Tiếng Trung văn học, lịch sử và triết học, Tiếng Trung chính trị, Tiếng Trung kinh tế, Tiếng Trung pháp luật, Tiếng Trung ngoại giao, Tiếng Trung thương mại, Tiếng Trung truyền thông, Tiếng Trung quân sự, v.v...; và khái niệm thứ hai - “中文+” (Chinese Plus) - Tiếng Trung dùng trong các ngành nghề, công việc, bao gồm: Tiếng Trung du lịch, Tiếng Trung Nhà hàng – Khách sạn, Tiếng Trung kỹ thuật, Tiếng Trung doanh nghiệp, Tiếng Trung hàng không, Tiếng Trung xây dựng, Tiếng Trung công ty, Tiếng Trung khách sạn, Tiếng Trung văn phòng, Tiếng Trung ngoại thương, Tiếng Trung xuất nhập khẩu, Tiếng Trung Hải quan, Tiếng Trung Logistics, Tiếng Trung Dệt – May, Tiếng Trung Hóa – Dược, Tiếng Trung cơ khí, v.v... Điều đó có nghĩa là tiếng Trung được sử dụng trong các lĩnh vực chuyên môn, cũng như phạm vi cụ thể và các trường hợp cụ thể. Tiếng Trung không chỉ giới hạn ở chuyên ngành, công việc liên quan với các ngành học, mà còn bao gồm cả tiếng Trung được sử dụng trong các nghiệp vụ cụ thể, các trường hợp và môi trường cụ thể. Do không có sự phân biệt rõ ràng giữa tiếng Trung thuộc lĩnh vực chuyên môn và tiếng Trung nghề nghiệp (ngành nghề hoặc nghiệp vụ), hơn nữa giữa chúng lại có nhiều điểm giao thoa và trùng lặp, vì vậy, chúng tôi thống nhất với ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu, gọi chung lại là tiếng Trung Quốc chuyên ngành.

Giống như việc dạy học ngôn ngữ chuyên ngành, giảng dạy tiếng Trung Quốc chuyên ngành khác biệt rõ rệt so với tiếng Trung Quốc phổ thông, mục đích là tập trung đào tạo người học sử dụng ngôn ngữ hiệu quả trong môi trường làm việc cụ thể, nhằm giúp người học đạt được khả năng ứng dụng tiếng Trung Quốc một cách chuyên nghiệp. Nội dung của giảng dạy tiếng Trung Quốc chuyên ngành không chỉ bao gồm ngữ pháp và từ vựng thông thường mà còn đi sâu vào các thuật ngữ và phong cách giao tiếp đặc thù của ngành đó. Ví dụ, trong ngành kỹ thuật, học viên sẽ học các từ vựng, mẫu câu giao tiếp thông dụng tiếng Trung Quốc về máy móc và quy trình sản xuất, phương pháp giảng dạy mang tính thực hành cao. Giáo viên thường sử dụng các tình huống mô phỏng thực tế, bài tập đóng vai, các dự án nhóm để rèn luyện kỹ năng. Điều này giúp học viên không chỉ nắm vững kiến thức mà còn có thể áp dụng linh hoạt vào công việc. Đặc biệt, giảng viên cần có cả năng lực ngôn ngữ và kiến thức chuyên môn sâu về lĩnh vực mình giảng dạy để truyền đạt nội dung một cách chính xác và giải đáp các thắc mắc chuyên sâu. Tóm lại, giảng dạy tiếng Trung Quốc chuyên ngành là quá trình đào tạo chuyên sâu, tập trung vào kỹ năng ứng dụng, giúp người học làm được việc bằng tiếng Trung Quốc ngay sau khi tốt nghiệp.

Trên cơ sở tham chiếu trên, chúng tôi nhận định Tiếng Trung Quốc chuyên ngành bao gồm: (1) Tiếng Trung Quốc chuyên ngành là phương tiện giúp người học nắm bắt kiến thức chuyên môn; (2) Tiếng Trung Quốc chuyên ngành có liên quan chặt chẽ với ngành nghề; (3) Nội dung giảng dạy hàm chứa một lượng lớn kiến thức chuyên môn về khoa học, công nghệ, xã hội, nhân văn... đặc biệt là thường sử dụng các thuật ngữ kỹ thuật và từ vựng chuyên ngành. Tiếng Trung Quốc chuyên ngành có thể giúp người học nắm bắt được các đặc điểm của ngôn ngữ ứng dụng ngành nghề trong một khoảng thời gian tương đối ngắn, đạt được mục tiêu hiểu, tiếp thu và sử dụng tiếng kiến thức chuyên môn trong phạm vi của chuyên ngành (Li Quan, 2011).

3. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Dữ liệu nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng dữ liệu trong một số giáo trình, tài liệu dùng trong dạy học tiếng Trung Quốc du lịch - thương mại, tiếng Trung Quốc khoa học kỹ thuật dùng cho sinh viên Khoa Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Ngoại ngữ - Du lịch thuộc Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Bên cạnh đó, dữ liệu cũng được thu thập qua khảo sát bằng bảng hỏi với một số giảng viên và sinh viên năm thứ 3, Khoa Ngôn ngữ Trung Quốc thuộc Trường.

3.2. Nội dung khảo sát

Từ góc độ “dạy” và “học”, chúng tôi đã tiến hành khảo sát tình hình dạy học, tìm hiểu các vấn đề tồn tại và nhu cầu của giảng viên và sinh viên Khoa Ngôn ngữ Trung Quốc đối với chương trình và các học phần tiếng Trung Quốc chuyên ngành.

Chúng tôi đã dùng bảng hỏi tiến hành khảo sát 166 sinh viên năm thứ 3 (khóa 17, 2022-2026), Khoa Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Ngoại ngữ - Du lịch thuộc Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Đây là những đối tượng thích hợp vì đã và đang được học các học phần “Tiếng Trung Quốc Du lịch - Thương mại” và “Tiếng Trung Quốc Khoa học kỹ thuật” 1 & 2 và nâng cao, với những nội dung liên quan đến tiếng Trung Quốc dùng trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, thương mại, du lịch - lễ hành, nhà hàng - khách sạn, xuất nhập khẩu, thiên văn học, cơ khí chế tạo máy, máy tính, điện thoại, môi trường, xây dựng, công nghệ thực phẩm, dệt may, hóa dược, giao thông, sản xuất giấy...

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 8 giảng viên giảng dạy các học phần liên quan để tìm

hiểu thêm về tình hình dạy học, nội dung thiết kế trong chương trình và giáo trình, hiệu quả học tập của sinh viên, những tồn tại và yêu cầu về cải tiến dạy học.

Nội dung khảo sát được thiết kế trong 2 bảng hỏi sau:

Bảng hỏi 1: Gồm 10 câu hỏi dành cho giảng viên về: (1) Sự cần thiết tăng cường dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành cho sinh viên; (2) Cơ sở của việc thiết kế chương trình dạy học; (3) Tính đầy đủ và bao quát của nội dung chương trình; (4) Sự đảm bảo về thời lượng dạy học; (5) Việc lựa chọn giáo trình và tài liệu dạy học; (6) Trình độ và năng lực của đội ngũ giảng viên giảng dạy; (7) Sự phù hợp của phương pháp dạy và học; (8) Tính bao phủ, tính giá trị, tính liên quan và độ tin cậy của nội dung và phương pháp kiểm tra - đánh giá; (9) Hiệu quả học tập đạt được; (10) Những vấn đề còn tồn tại.

Bảng hỏi 2: Gồm 20 câu hỏi chuyên sâu về nhu cầu, mục đích, điều kiện, thời gian và nội dung học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành của sinh viên:

- *Phần 1:* Nhu cầu học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành của bạn như thế nào? (*lựa chọn 1 đáp án duy nhất*) (1. Nhu cầu rất cao; 2. Nhu cầu cao; 3. Phân vân; 4. Không có nhu cầu; 5. Không có ý kiến)

- *Phần 2:* Mục đích học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành của bạn là (*có thể lựa chọn nhiều đáp án*): (1) Nắm bắt từ ngữ chuyên ngành và thuật ngữ khoa học kỹ thuật; (2) Đọc hiểu được văn bản chuyên môn; (3) Nghe hiểu nội dung chuyên môn; (4) Viết được văn bản chuyên môn; (5) Trao đổi vấn đề chuyên môn với người Trung Quốc; (6) Làm bài tập trong các bài học; (7) Nâng cao trình độ tiếng Trung Quốc cơ bản.

- *Phần 3:* Điều kiện và thời gian học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành (*có thể lựa chọn nhiều đáp án*): (1) Giáo trình và học liệu; (2) Cơ sở vật chất; (3) Trước khi học tiếng Trung Quốc cơ bản; (4) Sau khi học tiếng Trung Quốc cơ bản; (5) Số học kỳ học tập phù hợp; (6) Số tiết học phù hợp; (7) Ý kiến khác.

- *Phần 4:* Gồm 6 câu hỏi khảo sát chuyên sâu với sinh viên về mức độ quan trọng trong nội dung học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành (*lựa chọn 1 đáp án duy nhất theo thang đánh giá 5 bậc*): (1) Học từ vựng; (2) Học ngữ pháp; (3) Học kiến thức chuyên ngành; (4) Phương pháp đọc hiểu văn bản chuyên môn; (5) Phương pháp diễn đạt viết văn bản chuyên môn; (6) Cách vận dụng từ ngữ.

Kết quả khảo sát với số phiếu hỏi phát tới sinh viên là 166 phiếu; số lượng phiếu thu về là 141 phiếu; số phiếu hợp lệ để lấy dữ liệu khảo sát là 127 phiếu. Số phiếu hỏi phát tới giảng viên là 8; số thu về đều hợp lệ là 8 phiếu.

3.3. Phương pháp nghiên cứu

(1) Phương pháp miêu tả

Chúng tôi tập trung miêu tả, phân tích làm rõ về tình hình dạy - học và nhu cầu học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành của sinh viên Khoa Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

(2) Phương pháp so sánh

Trong quá trình miêu tả và phân tích, chúng tôi cũng tiến hành so sánh với mô hình đào tạo tiếng Anh chuyên ngành, so sánh trong nội bộ để nhận diện rõ nét hơn về sự giống nhau và khác nhau giữa tiếng Trung Quốc cơ bản và tiếng Trung Quốc chuyên ngành.

(3) Phương pháp điều tra bằng bảng câu hỏi

Chúng tôi sử dụng bảng hỏi để điều tra chuyên sâu về nội dung chương trình, giáo trình,

đội ngũ giảng viên, tình hình dạy và học, nhu cầu học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành.

(4) *Thủ pháp thống kê*

Dùng để thu thập dữ liệu, thống kê và phân loại dữ liệu thu được qua khảo sát giảng viên và sinh viên. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm Excel, tính toán các thống kê mô tả như tỉ lệ %, giá trị trung bình Likert để phác họa bức tranh chung.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. *Kết quả nghiên cứu*

4.1.1. Về kết quả khảo sát đối với giảng viên

100% giảng viên đồng ý cần tăng cường dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành cho sinh viên; 97% đồng ý cần cải tiến phương pháp dạy học hiện nay; 98% đồng ý cần rà soát, sắp xếp lại, cập nhật và bổ sung các nội dung bài học và các dạng bài tập cho sinh viên. Điều này cho thấy ý kiến của giảng viên đạt sự thống nhất tương đối cao.

Đội ngũ giảng viên giảng dạy cần chuyên môn hóa, việc bố trí giảng viên của các học phần chuyên ngành hoặc ngữ văn hoặc dạy tiếng Trung Quốc trực tiếp giảng dạy tuy đa dạng, đa chức năng, nhưng 100% giảng viên cho rằng hiệu quả dạy học chưa thực sự rõ nét. Hiện nay vẫn thiếu hụt giáo trình chuyên biệt, hoặc sử dụng giáo trình đã quá cũ; 92% giảng viên cho rằng sinh viên đã có những phản hồi tích cực, giáo trình tự biên soạn ở một mức độ nhất định là hữu ích cho việc học tập vì phù hợp với đặc điểm của sinh viên Việt Nam, tuy nhiên, nội dung không mang tính hệ thống và tương đối rộng, chưa đạt chuẩn của giáo trình tiếng Trung Quốc chuyên ngành. Hiện trạng các học phần cho thấy hai điểm chung như sau: (1) nội dung dạy học chuyên ngành vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm, rất cần sớm có cơ sở lý luận định hướng; (2) nhiệm vụ cấp bách để triển khai dạy học là phải biên soạn được tài liệu, giáo trình có nội dung chuyên ngành và phù hợp.

4.1.2. Về kết quả khảo sát đối với sinh viên

(1) *Nhu cầu học tập*

Kết quả điều tra nhu cầu học tiếng Trung Quốc chuyên ngành ở sinh viên thể hiện như sau:

Bảng 1

Nhu cầu học tiếng Trung Quốc chuyên ngành của sinh viên

Nhu cầu cao	Có nhu cầu	Phân vân	Không có nhu cầu	Không có ý kiến
107	17	3	0	0
84,25%	13,38%	2,37%	0%	0%

Trong tổng số 127 sinh viên được hỏi, có 17/127 (chiếm tỉ lệ 13,38%) sinh viên trả lời có nhu cầu học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành. Đa số sinh viên, với số lượng 107/127 (chiếm tỉ lệ 84,25%) trả lời có nhu cầu cao học tiếng Trung Quốc chuyên ngành; không có sinh viên nào trả lời là không có nhu cầu học. Kết quả thu được (mean = 4,897) cho thấy nhu cầu học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành của sinh viên là rất cao.

(2) *Mục đích học tập*

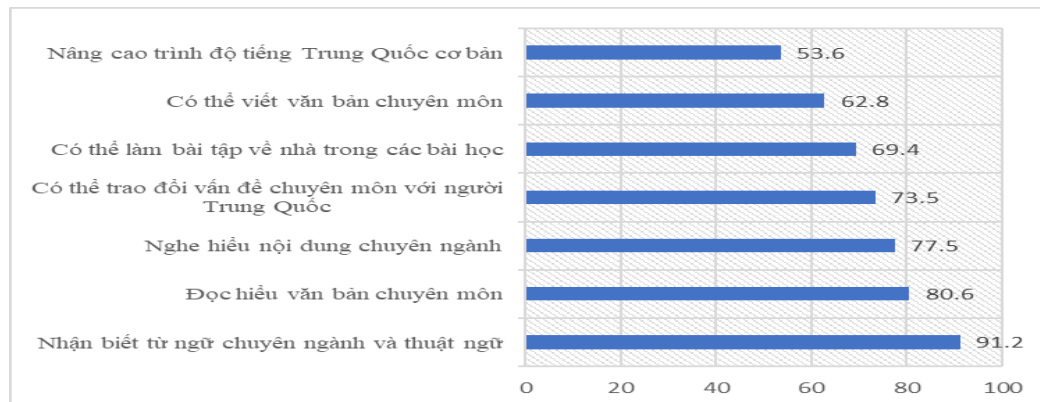
Trong câu hỏi đa lựa chọn “Mục đích chính của bạn học tiếng Trung Quốc chuyên ngành là gì?” (Biểu đồ 1), sinh viên đã lựa chọn mục đích rất rõ ràng: 91,2% sinh viên lựa chọn “Nhận biết từ ngữ chuyên ngành và thuật ngữ” và 80,6% sinh viên lựa chọn “Đọc hiểu văn bản chuyên môn”; kế tiếp là 77,5% sinh viên lựa chọn “Nghe hiểu nội dung chuyên ngành”. Điều này cho

thấy rằng chương trình tiếng Trung Quốc chuyên ngành cần mang tính mục tiêu và tính ứng dụng thực tiễn. Trước tiên, cần phải giải quyết những trở ngại từ các từ ngữ chuyên môn và thuật ngữ kỹ thuật đối với sinh viên. Chúng tôi tiến hành phỏng vấn thêm một số sinh viên và nhận thấy việc thiếu hụt kiến thức về các từ ngữ chuyên môn và thuật ngữ khoa học kỹ thuật ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự hiểu biết và nắm bắt kiến thức chuyên môn (“Không thể đọc hiểu được nội dung sách vở, khi nghe giảng bài không biết được (từ ngữ/ thuật ngữ) có nghĩa là gì”). Thứ hai, cần giải quyết các vấn đề về đọc hiểu và nghe hiểu của sinh viên. Đọc và nghe thuộc vấn đề tiếp thu ngôn ngữ (đầu vào), là điều kiện tiên quyết để tiếp thu kiến thức. Nếu không thể hiểu được ngôn ngữ đầu vào thì không thể tiếp tục học được chuyên môn. Thực tế cho thấy nếu sinh viên nắm được từ ngữ và thuật ngữ chuyên môn thì sẽ giảm bớt được tình trạng “Không thể đọc hiểu được nội dung sách vở, khi nghe giảng bài không biết được (từ ngữ/ thuật ngữ) có nghĩa là gì”. Do vậy, về bản chất, biết được từ ngữ chuyên ngành và thuật ngữ khoa học kỹ thuật cũng thuộc về khâu giải quyết vấn đề tiếp thu ngôn ngữ.

Những lựa chọn trong các câu hỏi “Có thể trao đổi vấn đề chuyên môn với người Trung Quốc” (chiếm 73,5%), “Có thể làm bài tập về nhà trong các bài học” (chiếm 69,4%), “Có thể viết văn bản chuyên môn” (chiếm 62,8%) thực chất thuộc về vấn đề nói và viết, còn gọi là ngôn ngữ sản sinh (đầu ra), xuất hiện sau quá trình tiếp thu ngôn ngữ và ít quan trọng hơn. Tỷ lệ lựa chọn “Nâng cao trình độ tiếng Trung Quốc cơ bản” thấp nhất, chỉ chiếm 53,6% cho thấy việc nâng cao trình độ tiếng Trung Quốc rõ ràng không phải là mục đích học tập chính của sinh viên trong học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành.

Biểu đồ 1

Mục đích học tiếng Trung Quốc chuyên ngành của sinh viên



(3) Thời gian, thời lượng và cường độ học tập

93,3% sinh viên cho rằng nên học tiếng Trung Quốc cơ bản trước khi vào học tiếng Trung Quốc chuyên ngành; 78,6% sinh viên cho rằng học tiếng Trung Quốc chuyên ngành trong 2 học kỳ sẽ phù hợp hơn; 88,1% sinh viên cho rằng học tiếng Trung Quốc chuyên ngành trong 3 học kỳ là phù hợp; 21,7% sinh viên cho rằng học trong 1 học kỳ là phù hợp. Xét về cường độ học tập, 79,2% sinh viên mong muốn học 3 đến 4 tiết mỗi tuần. Chúng tôi đã phỏng vấn một số sinh viên và nhận được câu trả lời là sinh viên còn có rất nhiều học phần và bài tập về nhà khác, vì vậy rất bận rộn, tiếng Trung Quốc chuyên ngành lại có nội dung khó, cần tập trung nhiều công sức và thời gian để học, sinh viên thực sự không có thời gian để học.

(4) Giáo trình, học liệu và cơ sở vật chất

81,8% sinh viên cho rằng giáo trình và tài liệu đang sử dụng trong dạy học là phù hợp. Tuy nhiên, cần bổ sung tài liệu tham khảo cập nhật của Trung Quốc biên soạn để có thể tích

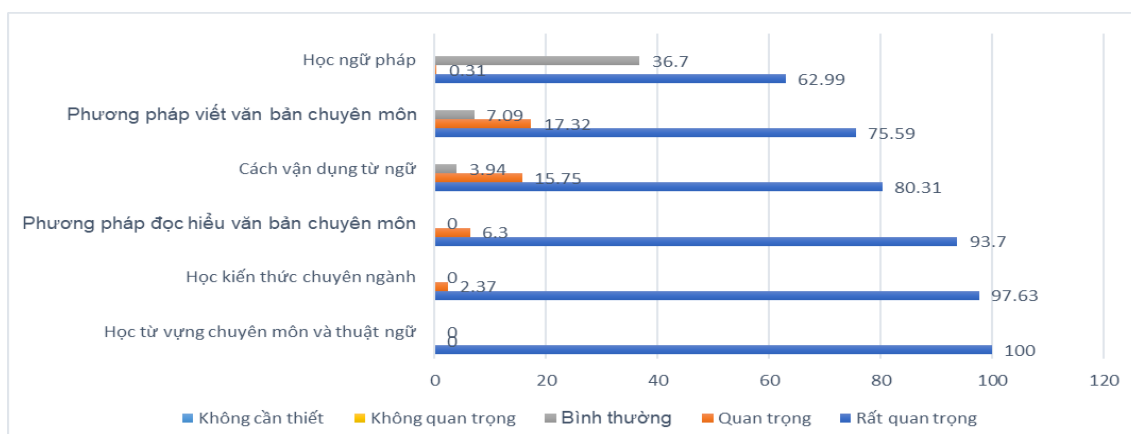
lấy được từ vựng và kiến thức mới; cần có thêm giáo trình, tài liệu tham khảo có thêm nội dung đối chiếu với tiếng Việt. 90,4% sinh viên hài lòng với cơ sở vật chất hiện có. Tuy vậy, một số vẫn nêu ý kiến về việc cải thiện tốc độ đường truyền Internet để học tập trên đại học điện tử được thuận lợi hơn.

(5) Mức độ quan trọng của nội dung học tập

Chúng tôi đã liệt kê 6 mục lựa chọn và thêm mục “Ý kiến khác” để lấy thêm ý kiến mở rộng, yêu cầu sinh viên đánh giá từng mục theo mức độ quan trọng tăng dần. Kết quả như sau:

Biểu đồ 2

Đánh giá mức độ quan trọng của nội dung học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành của sinh viên



“Học các từ ngữ chuyên môn và thuật ngữ” tương ứng với mục đích học tập chính “Nhận biết từ ngữ chuyên ngành và thuật ngữ” là nội dung học tập quan trọng nhất, có số lượng lựa chọn tối đa (127/127; 100%) (mean = 5,0, có mức quan trọng tuyệt đối); “Học kiến thức chuyên ngành” xếp thứ hai (124/127, chiếm 97,63%; 3/127, chiếm 2,37) (mean = 4,98, có mức rất quan trọng); “Phương pháp đọc hiểu các văn bản khoa học kỹ thuật” xếp thứ ba (119/127, chiếm 93,7%; 8/127, chiếm 6,3%) (mean = 4,937, có mức độ đánh giá rất quan trọng). Điều đáng chú ý là hầu hết 3 mục đầu tiên đều tập trung ở 2 mức đánh giá là “rất quan trọng” và “quan trọng”, không sinh viên nào cho rằng chúng không quan trọng. Các mục còn lại lần lượt là: “Cách vận dụng từ ngữ” (102/127, chiếm 80,31%; 20/127, chiếm 15,75%; 05/127, chiếm 3,94%) (mean = 4,764, cho thấy sự đánh giá ở mức độ quan trọng). “Phương pháp diễn đạt viết văn bản chuyên môn” (96/127, chiếm 75,59%; 22/127, chiếm 17,32%; 09/127, chiếm 7,09%) (mean = 4,685, đánh giá ở mức khá quan trọng). “Học ngữ pháp” (80/127, chiếm 62,99%; 4/127, chiếm 0,31%; 43/127, chiếm 36,7%) (mean = 4,291, người học đánh giá ở mức quan trọng). Có thể thấy rằng chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc chuyên ngành không chỉ giúp sinh viên nắm bắt được một lượng lớn từ ngữ liên quan đến chuyên môn, mà còn tiếp thu được kiến thức về khoa học và công nghệ, đồng thời còn giúp sinh viên cải thiện được kỹ năng đọc hiểu văn bản khoa học. Cả ba yếu tố trên đều liên quan chặt chẽ với nhau. Một số sinh viên đã viết ý kiến khác của mình về nhu cầu “Học cách diễn đạt các đơn vị và ký hiệu hóa học bằng tiếng Trung Quốc”; một số nói rằng muốn “Học một số kiến thức khoa học kỹ thuật thường thức”.

Với các sinh viên, việc học cách sử dụng từ ngữ và ngữ pháp chung không phải là vấn đề trọng tâm. Chúng tôi hiểu được sự lựa chọn của sinh viên đối với nội dung học phần, bởi vì việc học cách sử dụng từ ngữ và ngữ pháp chung thuộc nội dung chủ yếu của các học phần tiếng Trung Quốc cơ bản, đặc biệt là học phần thực hành tiếng nâng cao. Do đó, không cần phải dành nhiều thời gian học lại các nội dung này. Tuy nhiên, ngoài các thuật ngữ chuyên ngành,

nếu một số từ ngữ quen thuộc thường xuyên được sử dụng trong văn bản khoa học kỹ thuật, thì cũng nên chú ý dành thời gian thích hợp để giảng dạy trên lớp cho sinh viên.

4.2. Thảo luận

4.2.1. Tăng cường phân tích nhu cầu của các bên liên quan

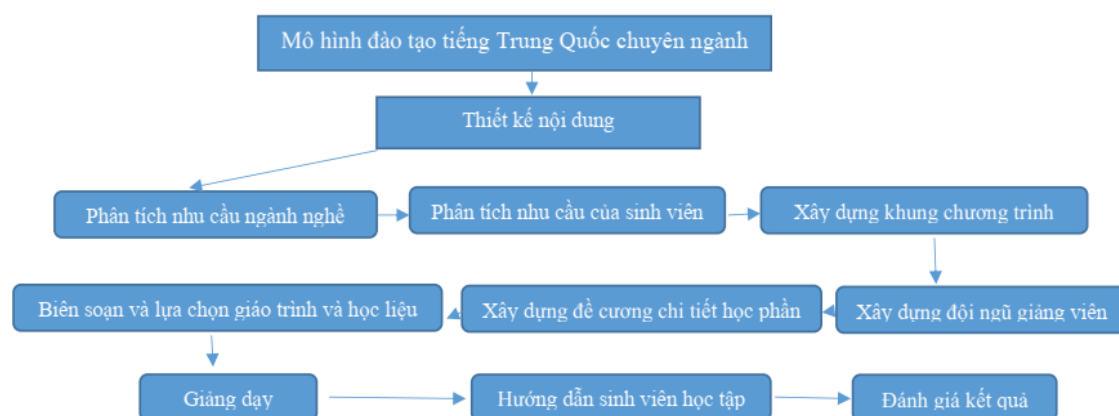
Dựa trên nhu cầu ứng dụng nghề nghiệp và thực tiễn dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành tại các trường đại học ở Việt Nam, chúng tôi đề xuất tiến hành khảo sát định kỳ (hàng năm hoặc theo khóa) đối với sinh viên, cựu sinh viên, doanh nghiệp Trung Quốc, công ty có đối tác Trung Quốc, các cơ sở đào tạo tiếng Trung Quốc để kịp thời điều chỉnh phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, cập nhật thông tin vào nội dung dạy học cho sinh viên.

4.2.2. Xây dựng chương trình chuẩn dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành

Tham chiếu mô hình của Hutchinson và Waters (1987, tr. 3) đã đề cập đến việc dạy học tiếng Anh chuyên ngành trong cuốn sách “Tiếng Anh chuyên ngành”, chúng tôi đề xuất mô hình dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành như sau (xem Hình 1):

Hình 1

Mô hình dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành



Mô hình trên cho thấy chu trình của toàn bộ quá trình đào tạo tiếng Trung Quốc chuyên ngành được hình thành từ khâu thiết kế chương trình đến khâu đánh giá kết quả giảng dạy. Khâu thiết kế chương trình là cơ sở để việc dạy học được triển khai thuận lợi, còn khâu phân tích nhu cầu xã hội, ngành nghề và người học là những nhân tố quan trọng trong nguyên tắc thiết kế chương trình. Việc khảo sát nhu cầu nên bao gồm điều tra và phân tích hai chiều về dạy và học, người có nhu cầu và nhà cung ứng, để những nhu cầu này có thể được phản ánh rộng rãi nhất trong toàn bộ quá trình thiết kế và thực hiện các mục tiêu và nội dung dạy học. Vì vậy, một cuộc điều tra toàn diện và chi tiết là công đoạn cần thiết trước khi xây dựng chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc chuyên ngành.

Kết quả khảo sát cho thấy các học phần tiếng Trung Quốc chuyên ngành rất quan trọng đối với việc học tập kiến thức của sinh viên, do vậy, cần sắp xếp làm học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo, bố trí học trong 2 - 3 học kỳ, sau khi sinh viên đã học xong một số học phần tiếng Trung Quốc cơ bản. Điều này sẽ phù hợp với nhu cầu của sinh viên, mặt khác, cũng phù hợp hơn với qui luật học tập ngoại ngữ.

Thời gian dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành có thể kéo dài 1,5 - 2 năm, thậm chí dài hơn so với thời gian dạy học tiếng Trung Quốc cơ bản. Khi sinh viên đã có nền tảng tiếng

ở trình độ sơ cấp, việc sớm được tiếp cận với tiếng Trung Quốc chuyên ngành, về lâu dài sẽ có lợi cho sự thích ứng nhanh với từ ngữ chuyên môn trong các ngành nghề. Cùng được dạy song song với tiếng Trung Quốc cơ bản, kiến thức tiếng Trung Quốc chuyên ngành sẽ ngày càng được hoàn thiện và nâng cao.

Điều cần chú ý là do tiếng Trung Quốc chuyên ngành thuộc ngôn ngữ đặc thù ở tầng bậc cao, nên chúng tôi đề xuất sinh viên cần có năng lực tiếng Trung Quốc ở trình độ HSK bậc 4 mới đủ điều kiện học tập. Nếu học sớm quá sẽ tạo ra áp lực lớn cho sinh viên, sẽ khó có hiệu quả tốt.

Kết quả phản hồi về cường độ học tập cho thấy sinh viên đều bày tỏ mong muốn được học nhiều hơn về tiếng Trung Quốc chuyên ngành. Do đó, chúng tôi kiến nghị trong quá trình dạy học, thời lượng nên bố trí 4 - 6 tiết/tuần. Tổng thời lượng của một năm học là 120 tiết là phù hợp.

Tiếng Trung Quốc chuyên ngành được xem như học phần tổng hợp. Vì vậy, nội dung và trọng tâm triển khai dạy trong các giai đoạn là không giống nhau. Chẳng hạn, ở giai đoạn đầu cần giải quyết vấn đề sinh viên hiểu được ngôn ngữ tiếp thu (đầu vào), trọng tâm là bồi dưỡng năng lực đọc hiểu và nghe hiểu từ ngữ chuyên ngành. Giai đoạn sau đồng thời bồi dưỡng bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết và tiếp tục nâng cao năng lực đọc hiểu và nghe hiểu, trên cơ sở đó, bồi dưỡng năng lực biểu đạt khẩu ngữ và viết qui phạm. Mục tiêu đặt ra là học xong nội dung chương trình của giai đoạn đầu, sinh viên không chỉ có thể nhanh chóng hiểu một cách chính xác kiến thức đầu vào thông qua thị giác và thính giác, mà còn có thể trao đổi được những vấn đề mang tính chuyên ngành với người Trung Quốc, viết ra được những báo cáo qui phạm chuyên môn.

4.2.3. Xây dựng nội dung dạy học và giáo trình

Nội dung dạy học và giáo trình luôn gắn bó mật thiết với nhau, nội dung giáo trình luôn quyết định nội dung dạy học. Kết quả điều tra cho thấy việc sử dụng những giáo trình và tài liệu xuất bản vào thập niên 80 và 90 của thế kỷ 20 đến nay đều có những nội dung không phù hợp với sự thay đổi nhanh chóng của khoa học kỹ thuật, rất cần thiết phải bổ sung để bắt kịp sự phát triển của thời đại. Do đó, việc cập nhật cần làm là phải biên soạn ra bộ giáo trình tiếng Trung Quốc chuyên ngành tinh gọn, vừa đảm bảo yếu tố truyền thống lại vừa cần đảm bảo xu thế phát triển của thời đại.

Nội dung giáo trình phải tuân thủ theo nguyên tắc tuần tự theo tiệm tiến và tuần tự tăng cường chiều sâu. Giai đoạn đầu cần lựa chọn sử dụng những nội dung, bài viết về các lĩnh vực ngành nghề quen thuộc, dễ hiểu và mang tính hấp dẫn để giảm bớt tâm lý e ngại của sinh viên, giúp sinh viên muốn học, vui vẻ theo học và cảm thấy có được những kiến thức thực thụ. Sinh viên đọc hiểu được, nghe hiểu được thì mới thêm tự tin học tập. Bloor (1984) đã nhận định kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh chuyên ngành thuộc về kỹ năng ngôn ngữ ở tầng cao, tức là cho dù là người học có tiếng Anh như là tiếng mẹ đẻ thì vẫn phải trải qua quá trình học tập và rèn luyện thì mới có thể nắm bắt được. Nội dung dạy học chi tiết được đưa vào trong chương trình tiếng Anh chuyên ngành đã được đánh giá rất cao. Lí luận này khá thích hợp với việc dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành. Chẳng hạn, việc dạy đọc hiểu chuyên ngành cần được đưa vào nội dung dạy học bắt đầu từ giai đoạn đầu xuyên suốt cả quá trình đào tạo. Ở giai đoạn sau có thể đi từ dạy học kiến thức chuyên ngành phổ quát chuyển sang dạy học kiến thức chuyên ngành chuyên sâu, lấy điểm để nhân rộng, có thể đưa vào những văn bản có nội dung chuyên ngành có độ khó cận kề theo năng lực ngôn ngữ chuyên ngành của sinh viên, tăng thêm những nội dung dạy học về biểu đạt khẩu ngữ và bút ngữ.

Nội dung dạy học cũng phải bám sát với mục đích học tập của sinh viên, đặc biệt là kiến thức mới cần phải rõ nét và được cập nhật. Những khái niệm mới, xu hướng phát triển mới,

hướng nghiên cứu mới, từ ngữ mới là những nội dung học tập và mục tiêu quan trọng nhất đối với sinh viên. Bên cạnh những vấn đề về định vị, nguyên tắc và cấu trúc biên soạn, trong giáo trình dạy học cũng cần thể hiện được lượng từ vựng, cấu trúc câu, diễn ngôn và đặc điểm thể loại, văn phong của tiếng Trung Quốc chuyên ngành. Dạy và học là quá trình tương tác, giáo trình và tài liệu sử dụng cần mang tính bao quát, không thể là một cuốn giáo trình có thể phổ biến được toàn bộ nội dung liên quan. Do vậy, giảng viên cần theo sát tiến trình học tập của sinh viên để nghiên cứu, nắm bắt các nhu cầu thực tiễn, kịp thời đánh giá kết quả học tập, điều chỉnh chương trình, giáo trình và phương pháp dạy học cho phù hợp với sinh viên.

Chúng tôi nhận thấy mục đích của việc xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình tiếng Trung Quốc chuyên ngành không phải là giới hạn ở chỗ cung cấp cho sinh viên nhiều hơn một chút về từ vựng và kiến thức chuyên ngành, mà còn thông qua đó giúp sinh viên nhanh chóng có được phương pháp đi sâu tìm hiểu, giúp sinh viên biết được cách học, có thể tự chủ và độc lập trong học tập.

4.2.4. Phát triển đội ngũ giảng viên

Dudley Evans (1968) đã nhận định giảng viên giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành không đơn thuần chỉ là giảng dạy ngôn ngữ, mà còn là đối tác hợp tác của sinh viên, người thiết kế chương trình và cung cấp tài liệu học tập cho sinh viên, cũng là người nghiên cứu, đánh giá trình độ của sinh viên. Do vậy, giảng viên giảng dạy tiếng Trung Quốc chuyên ngành phải là những người có năng lực kép. Đặc biệt là ở giai đoạn tập trung vào dạy những ngôn ngữ miêu tả kiến thức chuyên ngành, vừa phải bồi dưỡng năng lực đọc hiểu và nghe hiểu, giảng viên phải là người có kiến thức khoa học liên ngành để dẫn dắt sinh viên học tập, Giảng viên vừa phải có nền kiến thức tiếng Trung Quốc tốt lại vừa phải vững về kiến thức chuyên ngành, phải nắm được các nguyên lý thiết kế chương trình, biết cách vận dụng tiêu chuẩn liên quan để đánh giá trình độ của sinh viên. Với nền kiến thức tổng hợp như vậy, giảng viên mới có thể tổ chức dạy học trên lớp, hợp tác được với sinh viên để giúp họ nắm bắt ngôn ngữ của chuyên ngành. Ở giai đoạn nâng cao, khi sinh viên học được nhiều hơn về kiến thức chuyên ngành thì sẽ có sự khác biệt giữa dạy học tiếng Trung Quốc cơ bản với dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành, sẽ xuất hiện mô hình kết hợp “Giảng viên dạy tiếng Trung Quốc + Giảng viên dạy tiếng Trung Quốc chuyên ngành”. Như vậy, cần tạo điều kiện cho giảng viên tham gia các khóa tập huấn về chuyên môn ngoài ngôn ngữ (ví dụ: một khóa cơ bản về logistics, marketing, thương mại điện tử, quản lý điều hành du lịch...) và các hội thảo chuyên ngành để cập nhật kiến thức. Cần thúc đẩy sự cộng tác giữa giảng viên ngôn ngữ và giảng viên chuyên ngành (kinh tế, kỹ thuật) để đảm bảo tính chính xác và phù hợp của nội dung chuyên môn trong bài giảng tiếng Trung Quốc. Bên cạnh đó, cần mời chuyên gia từ doanh nghiệp tham gia đồng giảng với giảng viên, tổ chức các buổi báo cáo, seminar hoặc dạy các mô-đun thực hành ngắn hạn nhằm đáp ứng nhu cầu học kiến thức ngôn ngữ chung và ngôn ngữ chuyên ngành của sinh viên, hỗ trợ sinh viên tiếp thu và tiệm tiến tới các kỹ năng sử dụng tiếng Trung Quốc chuyên ngành trong thực tiễn.

5. Kết luận

Tóm lại, đối với dạy học tiếng Trung Quốc chuyên ngành cho sinh viên chuyên ngữ Việt Nam từ góc độ dạy học ngoại ngữ (ngôn ngữ thứ hai), việc tham khảo cơ sở lý luận dạy học ngôn ngữ học ứng dụng, định vị và thiết kế chương trình dạy học phù hợp với thực tiễn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo. Qua khảo sát trường hợp dạy và học tiếng Trung Quốc chuyên ngành tại Khoa Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, có thể thấy nhu cầu học tập của sinh viên rất cao. Do vậy, cần chú trọng định vị nội dung các học phần, xây dựng chương trình đào tạo, mô hình dạy học sát với thực tiễn, phát triển giáo trình

và tài liệu dạy học, hoàn thiện về cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ giảng viên giảng dạy bảo đảm chuyên môn, đáp ứng nhu cầu học tập tiếng Trung Quốc chuyên ngành của sinh viên. Hy vọng nội dung trao đổi của chúng tôi có thể góp thêm góc nhìn trong việc phát triển chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc chuyên ngành phù hợp với bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực ở các cơ sở đào tạo tiếng Trung Quốc của Việt Nam hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bloor, D. (1984). The Sociology of Reasons: Or Why ‘Epistemic Factors’ are Really Social Factors. In J. R. Brown (ed.), *Scientific Rationality: The Sociological Turn* (pp. 295-324). D. Reidel Publishing.
- Cam, T. T. (2022). Discussion on the Linguistic Characteristics of Technical Chinese. In *Proceedings of the National Conference: Research and teaching with future career application trends* (pp. 43–50). School of Foreign Languages and Tourism, Hanoi University of Industry.
- Cam, T. T., & Vu, P. T. (2023). Some Theoretical and Practical Issues in Teaching Business Chinese to Vietnamese Students. In *Proceedings of the 2023 International Conference: Teaching and learning business Chinese and interdisciplinary research* (pp. 32–47). Foreign Trade University – East China Normal University, Hanoi University of Industry.
- Dan, Y. M. & An, R. (2009). An Exploratory Analysis of Chinese for Specific Purposes (CSP) Curriculum Design: Taking the Course “Scientific and Technological Chinese” as an Example. *Journal of Southwest Minzu University (Humanities and Social Sciences Edition)*, 2009/08(216), 258-263.
- Dudley-Evans, T., & John, St. M. J. (1968). *Developments in English for Specific Purpose*. Cambridge University Press. https://books.google.com.vn/books/about/Developments_in_English_for_Specific_Pur.html?id=FY5ChNRKtxwC&redir_esc=y
- Hutchinson, T. & Waters, A. (1987). *English for specific purposes: A learning centered approach*. Cambridge University Press, Cambridge.
- Lam, Q. D. (2011). English for Specific Purposes – Some Issues Concerning Teaching Content. *Journal of Language and Life*, 11(193), 27-32. <https://vjol.info.vn/index.php/NNDS/article/view/15840/14239>
- Le, Q. S. (2023). Research on a New Model for Cultivating Dual Talents in Commercial Language - Pilot training in interdisciplinary Chinese commercial language at Foreign Trade University. In *Proceedings of the 2023 International Conference: Teaching and learning business Chinese and interdisciplinary research* (pp. 14–25). Foreign Trade University – East China Normal University – Hanoi University of Industry.
- Li, Q. (2011). Teaching Chinese for Specific Purposes and Its Textbook. *Apply Linguistics Journal*, 79(3), 110-117.
- Nguyen, N. Q. (2022). Status of teaching and some recommendations to improve the teaching of Tourism – Hotel Chinese at Hanoi University of Industry. In *Proceedings of the National Conference: Research and teaching with future career application trends* (pp. 137–144). School of Foreign Languages and Tourism, Hanoi University of Industry.
- Nguyen, T. V. P. (2014). Theoretical bases for teaching and learning English for specific purposes vocabulary. *Education Journal*, 340, 61–69.
- Nguyen, V. K. (2022). Chinese Language Training with Future Career Application Trends: Some practical contents. In *Proceedings of the National Conference: Research and teaching with future career application trends* (pp. 13–22). School of Foreign Languages and Tourism, Hanoi University of Industry.
- Pham, T. T. (2022). Teaching and Learning Specialized Chinese Languages in the Background of International Integration at Hanoi University of Industry: Challenges and Solutions. In *Proceedings of the National Conference: Research and teaching with future career application trends* (pp. 266–271). School of Foreign Languages and Tourism, Hanoi University of Industry.
- Zhang, L. (2013). The Emergency of Teaching Chinese for Specific Purposes in Modern Sence. *International Chinese Language Education Journal*, 2, 99-107.
- Zhang, L. (2006). Analysis of Needs in Business Chinese Teaching. *Language Teaching and Research*, 2006(03), 55-60.
- Zhou, Y. S. (2014). Issues of Specialized Vocabulary in Chinese for Specific Purposes Teaching - Based on the Perspective of Traditional Chinese Medicine Chinese. *Language Application Research*, 2014(10), 81-84.

PHỤ LỤC

